

中三升中四分科結果

分班 將由校方於 7 月23 日公布。

班別	班號	x1	x2	x3	m2
3A		1 CHEM	PHY	BIO	M2
3A		2 ECON	PE	BIO	
3A		3 GEOG	PHY	ICT	M2
3A		4 ECON	BAFS	THS	
3A		5 GEOG	PHY	BIO	M2
3A		6	BAFS	ECON	
3A		7 GEOG	CHEM	BIO	
3A		8 CHEM	PHY	BIO	M2
3A		9	PE	PHY*	
3A		10 ECON	PHY	BIO	
3A		11 ECON	PE	THS	
3A		12	BIO*	PHY*	
3A		13	BAFS	ECON	
3A		14	PE	BIO	
3A		15 CHEM	VA	BIO	
3A		16 GEOG	PHY	ECON	M2
3A		17 ECON	HIST	THS	
3A		18 CHEM	PHY	BIO	M2
3A		19 GEOG	BAFS	THS	
3A		21	HIST	THS	
3A		22 GEOG	BAFS	CHIST	
3A		23 CHEM	PHY	BIO	M2
3A		24	CHEM	BIO	
3A		25 CHEM	BIO*	PHY*	M2
3A		26 GEOG	CHEM	PHY*	M2
3A		27 GEOG	VA	THS	
3A		28 GEOG	BAFS	ECON	
3A		29	PE	THS	
3A		30 GEOG	BIO*	THS	
3A		31 CHEM	BIO*	ECON	
3A		32	BIO*	CHIST	
3A		33 GEOG	PHY	CHIST	M2
3A		34	PE	BIO	
3A		35 GEOG	CHEM	BIO	M2
3B		1 ECON	BIO*	PHY*	M2
3B		2 GEOG	BAFS	THS	M2
3B		3 GEOG	PE	BIO	
3B		4 CHEM	BIO*	THS	
3B		5 GEOG	HIST	CHIST	
3B		6 ECON	VA	BIO	
3B		7 ECON	BAFS	THS	
3B		8 GEOG	BIO*	THS	

中三升中四分科結果

分班 將由校方於 7 月23 日公布。

班別	班號	x1	x2	x3	m2
3B	9	ECON	BAFS	CHIST	
3B	10	GEOG	BAFS	THS	
3B	11	GEOG	PHY	ECON	M2
3B	12	ECON	BIO*	PHY*	
3B	13	ECON	BAFS	THS	
3B	14		BAFS	THS	
3B	15		PE	BIO	
3B	16	CHEM	BIO*	PHY*	M2
3B	17		BIO*	THS	
3B	18	GEOG	BIO*	PHY*	
3B	19	ECON	PHY	ICT	M2
3B	20	GEOG	VA	THS	
3B	21	GEOG	CHEM	PHY*	M2
3B	22		BIO*	PHY*	
3B	23	GEOG	BIO*	ECON	
3B	24	CHEM	BIO*	PHY*	
3B	25	GEOG	BAFS	THS	
3B	26	CHEM	BIO*	ECON	M2
3B	27	CHEM	BIO*	ICT	M2
3B	28	GEOG	BAFS	THS	M2
3B	29	ECON	PE	BIO	M2
3B	30	ECON	VA	CHIST	
3B	31		VA	THS	
3B	32	GEOG	HIST	THS	
3B	33	GEOG	CHEM	PHY*	M2
3B	34	ECON	PHY	BIO	M2
3B	35	CHEM	BIO*	PHY*	M2
3C	1	CHEM	HIST	CHIST	
3C	2	CHEM	HIST	BIO	
3C	3	GEOG	HIST	BIO	
3C	4		HIST	CHIST	
3C	5	ECON	PHY	ICT	M2
3C	6		BAFS	ECON	
3C	7		BAFS	ECON	
3C	8	ECON	PHY	ICT	
3C	9		CHEM	ECON	
3C	10	GEOG	CHEM	BIO	
3C	11	ECON	HIST	CHIST	
3C	13		CHEM	ECON	
3C	14	CHEM	PE	PHY*	
3C	15	CHEM	PHY	ICT	M2
3C	16		BAFS	ECON	

中三升中四分科結果

分班 將由校方於 7 月23 日公布。

班別	班號	x1	x2	x3	m2
3C	17		CHEM	BIO	
3C	19		CHEM	ICT	
3C	20	CHEM	PHY	BIO	
3C	21		BAFS	BIO	
3C	22		PE	ICT	
3C	23		BIO*	THS	
3C	24		CHEM	BIO	
3C	25	ECON	PE	BIO	
3C	26		PHY	ICT	
3C	27		PE	BIO	
3C	29		PHY	ICT	
3C	30		PHY	CHIST	
3C	31		HIST	ECON	
3D	1		CHEM	BIO	
3D	2		HIST	BIO	
3D	3	ECON	BIO*	THS	
3D	6	ECON	PE	THS	M2
3D	7		PE	CHIST	
3D	9		BAFS	ECON	
3D	12		HIST	CHIST	
3D	13		PHY	CHIST	
3D	14		BIO*	CHIST	
3D	15		PE	THS	
3D	16	ECON	BAFS	THS	
3D	18	ECON	VA	PHY*	
3D	19		PE	THS	
3D	20		CHEM	PHY*	
3D	21		CHEM	THS	
3D	22		VA	CHIST	
3D	23		HIST	THS	
3D	24		BAFS	ECON	
3D	25		BAFS	CHIST	
3D	26		BAFS	ECON	
3D	27		CHEM	THS	
3D	29	CHEM	PHY	BIO	M2
3D	30		BAFS	ECON	
3D	31		PE	ECON	